

Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ

ĐL, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1983;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn T1, sinh năm 1977;

Cùng nơi cư trú: Số 415, đường MêPu-ĐaKai, tổ 2, thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1941; nơi cư trú: Tổ 2, thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

+ Ngân hàng CSXHVN; Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. (Chi nhánh tỉnh Bình Thuận-phòng giao dịch ĐL; địa chỉ: 558, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 1, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận).

+ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 4, thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Đinh Thị Hoa Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, thôn 3, xã ĐaKai, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đinh Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh ngày 12/9/2005 và Nguyễn Thị Mỹ D2, sinh ngày 12/10/2017.

+ Anh Nguyễn T1 đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi người con chung Nguyễn Thị Mỹ D2, sinh ngày 12/10/2017 cho chị Đinh Thị T mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng; nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị Đinh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Nguyễn T1 chậm thực hiện nghĩa vụ, thì anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 12.300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009187 ngày 01/3/2022. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị T số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT TA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐL;
- UBND xã SN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định.

Thẩm phán

Trần Đình Trường